

Số: 144 /BC-UBND

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP quý III năm 2017

Thực hiện Công văn số 9757/VPCP-KGVX ngày 14/9/2017 của Văn phòng Chính phủ về báo cáo quý III việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 13/CT-TTg); Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/8/2017 về xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2018; kiện toàn Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tại Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh. Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh ký Quyết định số 2910/QĐ-BCĐ ngày 10/8/2017 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh; Thông báo số 150/TB-BCĐ ngày 10/8/2017 phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh; Kế hoạch số 145/KH-BCĐ ngày 22/8/2017 về kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh 6 tháng cuối năm 2017; Quyết định số 3287/QĐ-BCĐ ngày 01/9/2017 về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2017 và nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU kèm theo Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 02/11/2016 về việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU; Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 05/12/2016 về việc xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, giai đoạn 2017-2020; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày

29/3/2016 về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công khai vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 06/9/2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/6/2017 về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/01/2017 về quản lý vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh năm 2017; Kế hoạch số 53/KH-BCĐ ngày 05/4/2017 về triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2017; Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 ban hành Kế hoạch năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm

2.1. Về thông tin, tuyên truyền:

Công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao kiến thức, nhận thức về đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm tiếp tục được các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đoàn thể quan tâm thực hiện, đặc biệt trong đợt cao điểm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2017; tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả, như: tổ chức nói chuyện, hội thảo, tọa đàm, phát thanh, truyền hình, báo chí, hội thi, tờ gấp, poster, tuyên truyền bằng xe lưu động... Các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể đã in, phát 52.500 tờ rơi, treo 410 băng rôn tuyên truyền về an toàn thực phẩm; tổ chức cho 6.250 hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm ký cam kết có nội dung không kinh doanh hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh phát sóng 11 chuyên mục “Nói không với thực phẩm bẩn”, thực hiện 120 phóng sự, 80 tin, bài liên quan đến công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh đã tổ chức nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động, hội thi về an toàn thực phẩm như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Ủy ban MTTQ tỉnh; phong trào “Phụ nữ Thanh Hóa thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng”, hội thi “Phụ nữ Thanh Hóa với vệ sinh an toàn thực phẩm”, hội thi “Cơm ngon, con khỏe” của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thu hút được sự quan tâm hưởng ứng của đông đảo hội viên. Ban Dân vận Tỉnh ủy đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh chỉ đạo ký cam kết giữa các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã chỉ đạo thành lập điểm 15 mô hình “Chi hội phụ nữ tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm”; tổ chức cho hội viên ký 4.200 bản cam kết thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã in ấn, phát hành 8.400 tờ gấp, tờ rơi, tờ dán; 246 băng rôn, khẩu hiệu, áp phích; 720 phóng sự, bản tin trên đài

truyền thanh; 24 tin, bài trên báo viết tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và các quy định về quản lý VSATTP.

2.2. Về đào tạo, tập huấn:

Các cơ quan quản lý cấp tỉnh đã tổ chức 19 lớp tập huấn phổ biến văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan đến công tác quản lý chất lượng, ATTP cho 180 cán bộ, chuyên viên được giao thực hiện công tác quản lý ATTP cấp huyện, xã và 1.700 đoàn viên, hội viên của các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân, Tỉnh đoàn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức 04 lớp tập huấn kiến thức về đảm bảo an toàn thực phẩm và các nội dung xây dựng, hoàn thiện mô hình Hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm cho gần 500 cán bộ, hội viên, đoàn viên tham dự.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức 83 hội nghị/hội thảo/tập huấn kiến thức cho 4.050 lượt cán bộ quản lý cấp xã và các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý VSATTP.

3. Xây dựng, phát triển các vùng sản xuất thực phẩm an toàn tập trung và mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn

Tiếp tục duy trì 54 vùng sản xuất chuyên canh rau, quả an toàn tập trung trên địa bàn tỉnh với diện tích 398 ha được chứng nhận đủ điều kiện ATTP, 223 ha được chứng nhận sản xuất theo quy trình VietGAP; 180 ha lúa sản xuất theo phương pháp hữu cơ; 05 vùng chăn nuôi lợn an toàn nông hộ theo VietGAHP với sự tham gia của 1.863 hộ chăn nuôi; 04 chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn (*gồm 01 chuỗi sản phẩm lúa, gạo; 01 chuỗi sản phẩm rau, quả; 01 chuỗi sản phẩm thịt gia súc, gia cầm, 01 chuỗi sản phẩm thủy sản*).

Triển khai xây dựng mới các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, gồm: 08 mô hình chuỗi giá trị sản phẩm an toàn, 03 mô hình giết mổ tập trung an toàn thực phẩm, 06 mô hình chợ kinh doanh thực phẩm an toàn, 09 mô hình sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn do các cơ quan quản lý cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện; 32 mô hình thí điểm xã, thị trấn an toàn thực phẩm, 32 mô hình chuỗi giá trị sản phẩm an toàn, 32 mô hình giết mổ an toàn thực phẩm, 32 mô hình chợ an toàn thực phẩm, 32 mô hình bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm, 138 mô hình cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn tại các xã, thị trấn được lựa chọn xây dựng mô hình thí điểm an toàn thực phẩm do UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về VSATTP

4.1. Kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP:

Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương đã tiến hành kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện ATTP đối với 31 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, có 30 cơ sở đạt yêu cầu và được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đạt 96,8%), 01 cơ sở không đạt yêu cầu (chiếm 3,2%); xác nhận

kiến thức an toàn thực phẩm cho 204 người là chủ cơ sở và người trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm; cấp 08 giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, 12 giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy, 59 giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm cho các sản phẩm được sản xuất trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện ATTP cho 583 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý, có 578 cơ sở đạt yêu cầu và được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đạt 99%), 05 cơ sở không đạt yêu cầu (chiếm 01%); xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 289 người là chủ cơ sở và người trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định.

Đa số các cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy tiếp nhận công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh đã quan tâm đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng các điều kiện ATTP.

4.2. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm:

Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm đã được các ngành, các cấp chủ động triển khai, tăng cường phối hợp liên ngành, tránh chồng chéo, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm; trong thanh tra, kiểm tra đã kết hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, góp phần ngăn ngừa vi phạm về VSATTP, giảm thiểu các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương đã tiến hành kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với 242 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, xử lý 131 cơ sở vi phạm, với tổng số tiền xử phạt 247,150 triệu đồng. Trong dịp Tết Trung thu năm 2017, Trường ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đã thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tại 90 cơ sở thực phẩm thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn 09 huyện, thị xã, thành phố (Thời gian kiểm tra từ 05/9 đến 04/10/2017).

UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm đối với 637 cơ sở sản xuất, kinh doanh; xử lý 15 cơ sở vi phạm, tổng số tiền xử phạt là 55 triệu đồng, tiêu hủy 315 kg thực phẩm không đảm bảo an toàn, đình chỉ hoạt động đối với 04 cơ sở không đáp ứng các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

4.3. Công tác giám sát an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn:

Công tác phối hợp giám sát về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tiếp tục được Ủy ban MTTQ tỉnh, các sở, ngành, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh quan tâm triển khai thực hiện. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh thành lập 02 đoàn giám sát liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các địa phương trong tỉnh, góp phần thực hiện tốt vai trò vận động

và giám sát về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác đảm bảo VSATTP cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan quản lý cấp tỉnh đã lấy 289 mẫu thực phẩm để giám sát và cảnh báo các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm (gồm: 108 mẫu thịt gia súc, gia cầm và sản phẩm từ thịt; 174 mẫu thủy sản; 166 mẫu rau, quả, 10 mẫu nước, 20 mẫu trứng gia cầm, 14 mẫu gạo); kết quả kiểm tra, phân tích: Có 25/492 mẫu vi phạm quy định về an toàn thực phẩm (chiếm 5,0%). Trong quý III năm 2017, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 45 người mắc, các cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra, xác minh nguyên nhân gây ngộ độc và xử lý theo đúng quy định.

Duy trì xác nhận sản phẩm an toàn cho 14 cơ sở tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản với 17 địa chỉ bày bán thực phẩm an toàn được đăng tải công khai tại mục “Địa chỉ xanh – Nông sản sạch” trên website của các cơ quan quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; cấp tem xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho sản phẩm của các đơn vị đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm.

4.4. Quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ:

Việc quản lý cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh được giao cho UBND cấp xã thực hiện (theo quy định tại Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND, ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh). Trong quý III năm 2017, trên địa bàn tỉnh có 23.088 cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực hiện ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn; UBND cấp xã đã tổ chức kiểm tra và nhắc nhở cơ sở vi phạm khắc phục, tuân thủ thực hiện các nội dung đã cam kết với cơ quan quản lý theo đúng quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Đã tạo chuyển biến rõ nét, sự đồng thuận và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của cán bộ, đảng viên, người quản lý, người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm được nâng lên.

Số lượng mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, diện tích sản xuất rau an toàn tăng lên; các chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn được hình thành và nhân rộng; một số doanh nghiệp đã đầu tư sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi khép kín, từng bước đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thực phẩm an toàn của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành và xử lý vi phạm về VSATTP trên địa bàn tỉnh được tăng cường; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm.

Nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế:

Công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tại một số sở, ngành, địa phương còn chậm, chưa thực sự quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm ở một số địa phương còn thụ động, xử lý vi phạm chưa kiên quyết, chưa bảo đảm tính răn đe. Việc lấy mẫu thực phẩm để giám sát, cảnh báo các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm ở cấp huyện, cấp xã chưa được quan tâm chỉ đạo.

Việc xây dựng và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn tại các huyện, thị xã, thành phố còn hạn chế.

Công tác quản lý sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thủ công, thực phẩm tươi sống còn hạn chế, chưa có biện pháp quản lý hữu hiệu.

Việc khuyến khích người tiêu dùng phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Nguyên nhân chủ quan:

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo VSATTP ở một số địa phương có lúc chưa thực sự quyết liệt. Năng lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về VSATTP của một số cán bộ ở cấp huyện, cấp xã còn hạn chế, lúng túng trong tổ chức thực hiện.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý VSATTP trên địa bàn tỉnh còn khó khăn. Ở cấp huyện, cấp xã chưa quan tâm bố trí kinh phí hàng năm cho công tác quản lý VSATTP; phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ kiểm tra về VSATTP còn thiếu.

Việc quy hoạch vùng sản xuất thực phẩm an toàn chưa gắn với thị trường tiêu thụ, chưa xây dựng thương hiệu, xuất xứ địa lý của thực phẩm an toàn.

Ý thức chấp hành pháp luật về quản lý chất lượng ATTP và trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng chưa cao; một bộ phận người sản xuất, kinh doanh chạy theo lợi nhuận trước mắt, coi thường tính mạng, sức khỏe người tiêu dùng.

- Nguyên nhân khách quan:

Thanh Hóa là tỉnh có địa bàn rộng, sản xuất, kinh doanh thực phẩm chủ yếu nhỏ lẻ, manh mún và không tập trung; chưa có đủ nguồn lực để cải thiện điều kiện sản xuất, kinh doanh.

Sản xuất nông nghiệp hàng hóa chưa phát triển, sức cạnh tranh của sản phẩm còn thấp, chưa gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Việc áp dụng các chương trình quản lý chất lượng còn hạn chế; chưa tạo được nhiều chuỗi giá trị sản phẩm bền vững trong liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm an toàn.

Tập quán ăn uống, nhận thức, thu nhập của người dân còn thấp nên vẫn còn tình trạng sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc, có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2017

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và nhân dân về VSATTP

Tập trung thông tin, tuyên truyền để chuyển tải những thông điệp, nội dung cảnh báo về mất VSATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao tính tự giác trong công tác đảm bảo VSATTP của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là trong việc sử dụng đất, nước, các vật tư, hoá chất để sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

Phổ biến kịp thời các quy định của pháp luật về đảm bảo VSATTP; hướng dẫn cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng về các nguy cơ gây mất VSATTP, biết phân biệt, lựa chọn sản phẩm đảm bảo VSATTP, sản phẩm được kiểm soát, chứng nhận đảm bảo VSATTP... Công bố rộng rãi, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả thanh tra, kiểm tra, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các vụ việc, hành vi vi phạm VSATTP để nhân dân biết và tránh sử dụng các sản phẩm không đảm bảo an toàn.

Tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ quản lý về VSATTP cho đội ngũ cán bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã; ưu tiên đào tạo, tập huấn cho thành viên Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP, cán bộ, công chức Văn phòng điều phối về VSATTP cấp huyện; thành viên Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP cấp xã, Ban Nông nghiệp xã; thành viên Tổ giám sát cộng đồng thôn; Tổ giám sát an toàn thực phẩm tại chợ.

2. Tập trung xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn và mô hình xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2018, trọng tâm là các mô hình an toàn tại các xã, phường, thị trấn, như: Chuỗi giá trị sản phẩm an toàn; giết mổ tập trung an toàn thực phẩm; chợ an toàn thực phẩm; bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm; cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn. Tổng kết thực tiễn để làm cơ sở nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

Chỉ đạo các ngành chức năng tham mưu xây dựng và ban hành quy định tạm thời các tiêu chí xã, phường, thị trấn ATTP và quy định về trình tự, thủ tục xét, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP; quy định về trình tự, thủ tục công nhận bếp ăn tập thể đạt tiêu chí đảm bảo VSATTP. Đưa nội dung đảm bảo VSATTP thành một tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, khu dân cư văn hóa.

Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch, sớm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa nông sản, thủy sản thực phẩm an toàn tập trung, quy mô lớn; khuyến khích các hộ sản xuất liên kết hình thành tổ hợp tác, hợp tác xã, các trang trại, các doanh nghiệp trong việc tạo lập các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; ưu tiên xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, áp dụng phương pháp canh tác hữu cơ, không sử dụng hóa chất độc hại.

3. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện cho công tác đảm bảo VSATTP, chú trọng đầu tư xây dựng các mô hình thí điểm về an toàn thực phẩm, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về ATTP, công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về VSATTP,...

Trang bị đầy đủ thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường cho các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã, tổ giám sát cộng đồng, tổ chức, cá nhân quản lý chợ nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm về chất lượng để cảnh báo và ngăn chặn các nguy cơ gây mất VSATTP.

Đầu tư nguồn lực cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia phục vụ sản xuất thực phẩm an toàn, thực phẩm hữu cơ; dự án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm thực phẩm an toàn của tỉnh.

4. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý VSATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã

Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập, kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP, Văn phòng điều phối về VSATTP, Ban Nông nghiệp xã.

Kiện toàn cơ cấu tổ chức của ngành Nông nghiệp và PTNT theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV, Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT; bộ máy làm công tác VSATTP thuộc ngành Y tế theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tăng cường năng lực Chi cục ATVSTP tuyến tỉnh.

Thành lập các Tổ giám sát cộng đồng tại thôn, bản, khu phố về an toàn thực phẩm, cấp giấy xác nhận nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm thực phẩm của cơ sở sản xuất nhỏ lẻ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn quản lý theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

5. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về VSATTP

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước VSATTP của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố. Lãnh đạo các sở, ngành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã phải xác định công tác đảm bảo VSATTP là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong hoạt động chỉ đạo điều hành; tập trung nguồn lực để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý VSATTP theo chức năng nhiệm vụ được giao; lấy

kết quả thực hiện công tác quản lý VSATTP làm tiêu chí đánh mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về VSATTP, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các vi phạm. Thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến thực phẩm theo quy định của pháp luật; kiên quyết tịch thu, tiêu hủy các loại thực phẩm không đảm bảo chất lượng, VSATTP.

Thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê, đánh giá phân loại và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; tái kiểm tra cơ sở loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn xếp loại C. Triển khai có hiệu quả việc ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết sản xuất thực phẩm an toàn đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Chủ động lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm, tập trung vào các sản phẩm tươi sống có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm được người dân sử dụng hàng ngày (rau, củ, quả, thịt, thủy sản) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với thực phẩm không đảm bảo an toàn.

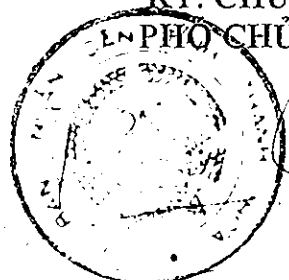
IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Chính phủ cho tỉnh Thanh Hóa được thực hiện thí điểm triển khai lực lượng thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm ở cấp huyện và xã để nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường đầu tư nguồn lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và kinh phí phục vụ công tác đảm bảo an toàn thực phẩm cho các địa phương; sớm có chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo hướng tập trung đầu mối, rõ trách nhiệm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 43/2017/QH14 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- BCĐLNTW về VSATTP (để b/c);
- Các bộ: Y tế, NN&PTNT, Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội LHPN tỉnh, Tỉnh đoàn;
- Các sở: NN và PTNT, Công Thương, Y tế;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
LHPN CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền